

Mẫu số: D21-THADS

(Ban hành theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày

14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG CỤC THỊ HẠNH AN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CỤC THỊ HẠNH AN DÂN SỰ

TỈNH HÀ GIANG

Số: 675/ TB-THADS

Hà Giang, ngày 28 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản

Căn cứ khoản 1 Điều 36, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 98 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014; 2022;

Căn cứ Bản án số 43/2024/HS-ST ngày 05/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Thông báo sửa chữa, bổ sung số 34/TB-TA ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Thông báo sửa chữa, bổ sung số 17/TB-TA ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Bản án số 189/2025/HS-PT ngày 14/3/2025 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Căn cứ Quyết định thi hành án số 128 + 129/QĐ-CTHADS ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang;

Căn cứ đơn đề nghị của bà Nguyễn Thị Huyền ngày 23/5/2025 nhận ngày 27/5/2025 có xác nhận của Trại giam Quyết Tiến, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự Hà Giang, địa chỉ số 41, đường Trường Chinh, tổ 4, phường Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Cần lựa chọn tổ chức thẩm định giá để ký hợp đồng dịch vụ thẩm định giá đối với tài sản theo Bản án số 43/2024/HS-ST ngày 05/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang; Bản án số 189/2025/HS-PT ngày 14/3/2025 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Quyết định thi hành án số 128 + 129/QĐ-CTHADS ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang để đảm thi hành án như sau:

+ 01 Chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA số loại FORTUNER, màu bạc, xe mang biển kiểm soát 23A-130.21, số khung RL4ZR69G294001299 số máy 2K7D7826775, dung tích xi lanh 2494cm³, căn cứ Phiếu trả lời xác minh xe, chủ xe mang tên Nguyễn Văn Tùng, xe đã cũ, đã qua sử dụng.

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô TOYOTA số loại FORTUNER, Biển kiểm soát 23A-130.21, tên chủ xe Nguyễn Văn Tùng.

Vậy, thông báo để các tổ chức tham định giá trên địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương biết, đăng ký.

Hồ sơ đăng ký bao gồm:

1. Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ tham định giá tài sản;

2. Hồ sơ năng lực của tổ chức tham định giá (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ tham định giá, dịch vụ công ty cung cấp, mô hình, quy trình thực hiện, nhân sự, giấy tờ pháp lý...) và các tài liệu khác có liên quan.

Tổ chức tham định giá cung cấp bản chính hoặc bản sao y bản chính các giấy tờ, tài liệu do tổ chức mình ban hành; cung cấp bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu khác không do tổ chức mình ban hành Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức tham định giá không được lựa chọn.

3. Bảng chi phí, thù lao dịch vụ tham định giá.

Thời gian nộp hồ sơ: từ ngày 28 tháng 5 năm 2025 đến hết ngày 30 tháng 5 năm 2025.

Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang hoặc qua đường bưu điện.

Địa chỉ nộp hồ sơ: Cục Thi hành án dân sự Tỉnh hành án dân sự Hà Giang, địa chỉ số 41, đường Trường Chinh, tổ 4, phường Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang./.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử Cục THADS Hà Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân Hà Giang;
- Lưu: VT, HSTHA.



QUYẾT ĐỊNH
Thi hành án chủ động

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 35, điểm a, b, c khoản 2 Điều 36, khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014; khoản 1 Điều 6 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ;
Căn cứ Bản án số 43/2024/HS-ST ngày 05/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang;
Căn cứ Thông báo sửa chữa, bổ sung số 34/TB-TA ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang;
Căn cứ Thông báo sửa chữa, bổ sung số 17/TB-TA ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Bản án số 189/2025/HS-PT ngày 14/3/2025 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành án đối với: Nguyễn Thị Huyền

Nơi Cư trú: Thôn Vĩnh Thành, xã Vĩnh Phúc, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà

Giang.

* Các khoản phải thi hành:

- Áp phí hình sự sơ thẩm: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).
- Áp phí dân sự cơ giá ngạch: 117.903.000đ (Một trăm mười bảy triệu chín trăm linh ba nghìn đồng).

- Tích thu sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, nhãn hiệu OPPO RENO 65G, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bắt nguồn, không kiểm tra bên trong máy.

- Tích thu tiêu hủy:

- + 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 30808662 đã hết hạn sử dụng.
- + 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số AD22/0988557 đã hết hạn sử dụng.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Huyền:

- + 01 Chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA số loại FORTUNER, màu bạc, xe

mang biên kiểm soát 23A-130.21, số khung RL4ZR69G294001299 số máy 2KD7826775, dung tích xi lanh 2494cm³, căn cứ Phiếu trả lời xác minh xe, chủ xe mang tên Nguyễn Văn Tùng, xe đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe, kiểm tra toàn bộ bên trong xe không có gì, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô TOYOTA số loại FORTUNER, Biên kiểm soát 23A-130.21, tên chủ xe Nguyễn Văn Tùng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tinh trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/8/2024 và ngày 08/10/2024 giữa Công an tỉnh Hà Giang với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang).

Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tại khoản số 28/LPT-CSHS ngày 23/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đối với số tiền 11.561.500đ (Một triệu năm trăm năm mươi một nghìn năm trăm đồng), để đảm bảo thi hành án.

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhân được hoặc thông báo hợp lệ Quyết định này.

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Noti nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện KSND tỉnh Hà Giang;
- Công an tỉnh Hà Giang;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG

Bùi Văn Sơn



QUYẾT ĐỊNH

Thi hành án theo yêu cầu

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH AN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 35, khoản 1 Điều 36 Luật,
khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm
2014; khoản 1 Điều 7 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015
được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3
năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án số 43/2024/HS-ST ngày 05/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh
Hà Giang;

Căn cứ Thông báo sửa chữa, bổ sung số 34/TB-TA ngày 27/9/2024 của Tòa
án nhân dân tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Bản án số 189/2025/HS-PT ngày 14/3/2025 của Tòa án nhân dân
cấp cao tại Hà Nội;

Xét đơn yêu cầu thi hành án ngày 06/5/2025 của bà Nguyễn Thị Ngọc, địa
chỉ: Tô 10, phường Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang, nhận ngày
07/5/2025;

Xét đơn yêu cầu thi hành án ngày 07/5/2025 của bà Phạm Thị Hiền, địa chỉ:
Tô 12, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang, nhận ngày
07/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành án đối với: Nguyễn Thị Huyền

Nơi cư trú: Thôn Vinh Thành, xã Vinh Phúc, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà
Giang.

*** Các khoản phải thi hành:**

- Buộc Nguyễn Thị Huyền phải bồi thường cho Nguyễn Thị Ngọc số tiền
1.091.000.000đ (Một tỷ không trăm chín mươi một triệu đồng).

- Buộc Nguyễn Thị Huyền phải bồi thường cho Phạm Thị Hiền số tiền
4.205.500.000đ (Bốn tỷ hai trăm linh năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Người được thi hành án:

1. Nguyễn Thị Ngọc, địa chỉ: Tô 10, phường Trần Phú, thành phố Hà Giang,
tỉnh Hà Giang.

Htc

2. Phạm Thị Hiền, địa chỉ: Tô 12, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

Người phải thi hành an có trách nhiệm từ nguyên thi hành an trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhân được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành an có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành an, người được thi hành an và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

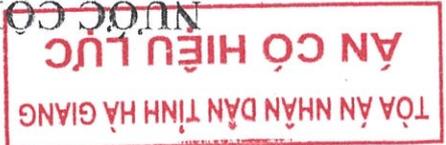
- Như Điều 2, 3;
- Viện KSND tỉnh Hà Giang;
- Công an tỉnh Hà Giang;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.



KT. CHỦ TRƯỞNG
PHÓ CHỦ TRƯỞNG



Bui Van Son



NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Thu Hà.

Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Kim Tuyền; bà Trần Thị Vy; ông Hồ Như Thiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Âu Như Quỳnh, bà Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 05/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm

công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 38/2024/TLST-HS ngày 12/8/2024 theo

Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 42/2024/QĐXXST-HS ngày

22/8/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1984, tại huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang;

CCCD số 002184023581, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an, cấp

ngày 13/02/2023; nơi cư trú: Thôn Vĩnh Thành, xã Vĩnh Phúc, huyện Bắc Quang,

tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; tình độ văn hóa: 05/12; dân tộc:

Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung

Kiến, sinh năm 1946 (đã chết) và bà Trần Thị Châu, sinh năm 1956; có chồng là

Nguyễn Văn Tùng, sinh năm 1983; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất

sinh năm 2018;

* Tiên án: Có 01 tiên án. Ngày 26/5/2022, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại

Hà Nội, xử phạt 08 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo Bản án hình

sự phúc thẩm số 382/2022/HSPT.

* Tiên sự: Không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 20/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam

Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Huyền: Bà Nguyễn Thị Thanh

Tuyệt, Luật sư của Văn phòng Luật sư Quang Tuyệt và các công sự thuộc Đoàn

Thời gian vào tháng 5/2022, Nguyễn Thị Huyền, trú tại thôn Vĩnh Thành, xã Vĩnh Phúc, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang lên thành phố Hà Giang tìm thuê nhà để mở cửa hàng kinh doanh buôn bán gạo. Qua tìm hiểu, biết bà Phạm Thị Hiền, trú tại tổ 12, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang có căn nhà cho thuê tại số nhà 224, đường Nguyễn Thái Học, tổ 16, phường Trần Phú, thành phố Hà Giang nên Huyền hỏi thuê và được bà Hiền đồng ý cho thuê với giá 108.000.000đ/01 năm. Sau đó, Huyền nhờ anh rể tên là Lê Hồng Hà, trú tại thôn Vĩnh Xuân, xã Vĩnh Phúc, huyện Bắc Quang dùng ra làm thủ tục thuê nhà giúp cho Huyền, do Huyền đang trong thời gian chờ chấp hành bản án về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" của Tòa án cấp cao tại Hà Nội tuyên phạt 8 năm tù. Sau khi ký hợp đồng thuê nhà, Huyền trả luôn cho bà Hiền tiền thuê 01 năm là 108.000.000đ. Tiếp đó, Huyền thuê người sửa chữa nhà và mua máy sát thóc đầu tư cho việc kinh doanh mua bán thóc, gạo hết khoảng 800.000.000đ. Do không có tiền chi tiêu, trả nợ cho nhiều người và không có tài sản thế chấp, Huyền nảy sinh ý định vay tiền của bà Hiền, Huyền đã đưa ra những thông tin giả với bà Hiền là đang hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo, cần tiền thu gom lúa gạo ở tỉnh Lào

vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

NỘI DUNG VỤ ÁN:

có mặt.

1983; địa chỉ: Thôn Tự Lập, thị trấn Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang;
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Văn Tùng, sinh năm

Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang;

+ Chị Trương Thị Thanh, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Tự Lập, thị trấn

Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang;

+ Bà Trần Thị Hương, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Tân Lâm, xã Tân

phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang;

+ Chị Lê Thị Nga, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 16, phường Trần Phú, thành

- *Bị hại vắng mặt tại phiên tòa*:

Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang;

+ Bà Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1970, trú tại tổ dân phố Tân Lập, thị trấn

Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang;

+ Chị Hoàng Thu Hương, sinh năm 1995; địa chỉ: Số nhà 10, tổ 10, phường

phường Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang;

+ Chị Nguyễn Thị Vân Anh, sinh năm 1992; địa chỉ: Số nhà 10, tổ 10,

Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang;

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm 1964; địa chỉ: Số nhà 10, tổ 10, phường

thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang;

+ Bà Phạm Thị Hiền, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 12, phường Nguyễn Trãi,

- *Bị hại có mặt tại phiên tòa*:

Hà, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang, tỉnh Hà Giang, có mặt.
Luật sư tỉnh Hà Giang; địa chỉ: Số 08, đường Phùng Hưng, tổ 01, phường Ngọc

- Anh Nguyễn Văn Tiên, sinh năm 1986, trú tại Thôn Bó Lông, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; Từ ngày 26/8/2023 đến ngày 14/10/2023

anh Hoà để trả cho bà Mai số tiền 1.400.400.000đ.
 - Anh Nguyễn Văn Hoà, sinh năm 1979, trú tại: Tô 1, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; Từ ngày 02/7/2023 đến ngày 24/7/2023 anh Hoà dùng tài khoản ngân hàng số 102857588888 mang tên Nguyễn Văn Hoà chuyển tiền đến tài khoản số 34510000485877 mang tên Nguyễn Thị Huyền số tiền 1.900.000.000đ; từ ngày 15/7/2023 đến ngày 14/8/2023, Huyền chuyển khoản cho

- Bà An Thị Phương, sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố Mới, thị trấn Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Ngày 16/9/2023 chuyển từ tài khoản số 8209919761976 mang tên An Thị Phương vào tài khoản 34510000485877 mang tên Nguyễn Thị Huyền với số tiền 360.000.000đ.

- Bà An Thị Phương, sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố Mới, thị trấn Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Ngày 16/9/2023 chuyển từ tài khoản số 8209919761976 mang tên An Thị Phương vào tài khoản 34510000485877 mang tên Nguyễn Thị Huyền tổng số tiền 2.992.000.000đ. Từ ngày 07/7/2023 đến ngày 18/10/2023 Huyền chuyển tiền vào tài khoản của anh Toàn để trả cho bà Mai số tiền 2.680.250.000đ.
 - Anh Nguyễn Mạnh Toàn, sinh năm 1997, trú tại tổ dân phố Tân Lập, thị trấn Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (*con trai bà Mai*): Từ ngày 27/7/2023 đến ngày 17/10/2023, anh Toàn chuyển tiền từ số tài khoản 8209205095842 mang tên Nguyễn Mạnh Toàn đến tài khoản 34510000485877 mang tên Nguyễn Thị Huyền tổng số tiền 2.992.000.000đ. Từ ngày 07/7/2023 đến ngày 18/10/2023 Huyền chuyển tiền vào tài khoản của anh Toàn để trả cho bà Mai

như sau:

còn nhờ nhiều tài khoản của nhiều người khác chuyển tiền cho Huyền vay cụ thể
 09/6/2023 bị cáo Huyền còn vay bằng tiền mặt 1.500.000.000đ. Ngoài ra, bà Mai 12/10/2023 bị cáo Huyền chuyển khoản cho bà Mai số tiền 2.478.200.000đ; Ngày 17/10/2023 bà Mai dùng tài khoản hàng số 8209205153361 mang tên Nguyễn Thị Mai để chuyển tiền đến số tài khoản 34510000485877 mang tên Nguyễn Thị Huyền cho Huyền vay số tiền 610.400.000đ; từ ngày 31/5/2023 đến ngày 17/10/2023 bà Mai dùng tài khoản hàng số 8209205153361 mang tên Nguyễn Thị Mai để chuyển tiền đến số tài khoản 34510000485877 mang tên Nguyễn Thị Huyền cho Huyền vay số tiền 610.400.000đ; từ ngày 31/5/2023 đến ngày 12/10/2023 bị cáo Huyền chuyển khoản cho bà Mai số tiền 2.478.200.000đ; Ngày 09/6/2023 bị cáo Huyền còn vay bằng tiền mặt 1.500.000.000đ. Ngoài ra, bà Mai còn nhờ nhiều tài khoản của nhiều người khác chuyển tiền cho Huyền vay cụ thể

4.994.400.000đ. Huyền còn nợ bà Hương số tiền 78.819.999đ.

6. Bà Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1970, trú tại tổ dân phố Tân Lập, thị trấn Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; Từ ngày 02/7/2023 đến ngày 17/10/2023 bà Mai dùng tài khoản hàng số 8209205159759 mang tên Trần Thị Hương chuyển tiền đến số tài khoản 34510000485877 mang tên Nguyễn Thị Huyền cho Huyền vay tổng số tiền 4.573.220.000đ. Qua trình vay tiền của bà Hương từ ngày 04/01/2022 đến 18/10/2022, Huyền đã chuyển khoản trả lại cho bà Hương số tiền 4.494.400.000đ. Huyền còn nợ bà Hương số tiền 78.819.999đ.

5. Bà Trần Thị Hương, sinh năm 1977, trú tại thôn Tân Lâm, xã Tân Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; Từ ngày 05/01/2022 đến ngày 06/02/2022 bà Hương dùng tài khoản số 8209205159759 mang tên Trần Thị Hương chuyển tiền đến số tài khoản 34510000485877 mang tên Nguyễn Thị Huyền cho Huyền vay tổng số tiền 6.291.000.000đ; Ngày 09/6/2023 chị Hương cho bị cáo Hương từ ngày 15/6/2022 đến ngày 16/4/2023, Huyền đã chuyển khoản trả lại cho chị Hương số tiền 5.468.854.000đ. Huyền còn nợ chị Hương số tiền 962.146.000đ.
 4. Chị Hoàng Thu Hương, sinh năm 1995, trú tại tổ 10, phường Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang; Từ ngày 15/6/2022 đến ngày 26/4/2023, chị Hương dùng tài khoản ngân hàng số 3450323737 mang tên Hoàng Thu Hương chuyển tiền đến số tài khoản 34510000485877 mang tên Nguyễn Thị Huyền cho Huyền vay tổng số tiền 6.291.000.000đ; Ngày 09/6/2023 chị Hương cho bị cáo Hương từ ngày 15/6/2022 đến ngày 16/4/2023, Huyền đã chuyển khoản trả lại cho chị Hương số tiền 5.468.854.000đ. Qua trình vay tiền của chị Hương số tiền 6.431.000.000đ. Qua trình vay tiền của chị Hương từ ngày 15/6/2022 đến ngày 16/4/2023, Huyền đã chuyển khoản trả lại cho chị Hương số tiền 5.468.854.000đ. Huyền còn nợ chị Hương số tiền 962.146.000đ.

anh Tiến dùng tài khoản số 8209205229701 mang tên Nguyễn Văn Tiên chuyển tiền đến tài khoản số 34510000485877 mang tên Nguyễn Thị Huyền với tổng số tiền 600.000.000đ.

- Chị Vũ Thị Huyền, sinh năm 1980, trú tại tổ dân phố Tân Lập, thị trấn Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; Từ ngày 04/7/2023 đến ngày 19/7/2023 chị Huyền dùng tài khoản số 8209205041288 mang tên Vũ Thị Huyền chuyển tiền đến tài khoản số 34510000485877 mang tên Nguyễn Thị Huyền số tiền 170.000.000đ; từ ngày 13/7/2023 đến ngày 16/9/2023 Huyền chuyển khoản trả lại cho chị Vũ Thị Huyền số tiền 53.000.000đ.

- Anh Nguyễn Duy Thông, sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố Mới, thị trấn Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; Từ ngày 11/7/2023 đến ngày 16/9/2023 anh Thông dùng tài khoản số 8209205142858 mang tên Nguyễn Duy Thông chuyển tiền đến tài khoản số 34510000485877 mang tên Nguyễn Thị Huyền số tiền 62.000.000đ; từ ngày 13/7/2023 đến ngày 25/9/2023 bị cáo Huyền chuyển khoản cho anh Thông để trả cho bà Mai số tiền 125.000.000đ.

- Bà Vũ Thị Lan, sinh năm 1974, trú tại tổ dân phố Mới, thị trấn Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; Từ ngày 05/01/2022 đến ngày 18/10/2023 bà Lan chuyển cho bị cáo Huyền số tiền 7.814.220.000đ (Trong đó bà Lan chuyển hộ bà Nguyễn Thị Mai cho Huyền vay 1.000.000.000đ, còn lại bà Lan làm dịch vụ chuyển tiền và rút tiền mặt cho Nguyễn Thị Huyền).

- Chị Nguyễn Thị Giang, sinh năm 1980, trú tại thôn Hùng VT 1, xã Đông Van, huyện Yên Lặc, tỉnh Vĩnh Phúc; Từ ngày 02/7/2023 đến ngày 16/10/2023 chị Giang dùng tài khoản ngân hàng số 2803205169800 mang tên Nguyễn Thị Giang chuyển đến tài khoản số 34510000485877 mang tên Nguyễn Thị Huyền số tiền 120.000.000đ.

- Anh Nguyễn Văn Định, sinh năm 1986, trú tại thôn Hùng VT 3, xã Đông Van, huyện Yên Lặc, tỉnh Vĩnh Phúc; Từ ngày 02/7/2023 đến ngày 16/10/2023 anh Định dùng tài khoản số 107803862286 chuyển đến tài khoản số 34510000485877 mang tên Nguyễn Thị Huyền số tiền 450.000.000đ, từ ngày 17/7/2023 đến ngày 10/10/2023 bị cáo Huyền chuyển tiền cho anh Định số tiền 183.000.000đ.

- Chị Nguyễn Thị Mơ, sinh năm 1989, trú tại thôn Hùng VT 3, xã Đông Van, huyện Yên Lặc, tỉnh Vĩnh Phúc; Từ ngày 14/7/2023 đến ngày 21/7/2023 chị Mơ dùng tài khoản số 2803205224916 mang tên Nguyễn Thị Mơ chuyển tiền đến tài khoản 34510000485877 mang tên Nguyễn Thị Huyền số tiền 320.000.000đ, từ ngày 17/9/2023 đến ngày 09/10/2023 bị cáo Huyền chuyển tiền cho chị Mơ số tiền 144.000.000đ.

- Chị Nguyễn Thị Thêu, sinh năm 1981, trú tại tổ dân phố 17, Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Ngày 24/7/2023 chị Thêu chuyển tiền từ tài khoản số 102000173643 mang tên Nguyễn Thị Thêu đến tài khoản số 34510000485877 mang tên Nguyễn Thị Huyền số tiền 200.000.000đ; từ ngày 31/7/2023 đến ngày 17/9/2023 bị cáo Huyền chuyển tiền cho chị Thêu số tiền 151.000.000đ.

Tổng số tiền bà Mai cho Huyện vay bằng tài khoản của bà Mai và các tài khoản do bà Mai nhờ chuyển khoản tổng số tiền là 10.284.400.000đ. Qua trình vay tiền của bà Mai, từ ngày 17/10/2023, bị cáo Huyện chuyển khoản vào số tài khoản nhưng người bà Mai nhờ chuyển khoản và chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của bà Mai để thanh toán trả lại cho bà Mai với tổng số tiền 7.214.850.000đ. Huyện còn nợ bà Mai số tiền 3.069.500.000đ.

7. Chị Trương Thị Thanh, sinh năm 1982, trú tại thôn Tự Lập, thị trấn Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang, tỉnh Giang: Từ tháng 5/2023 đến tháng 10/2023 chị Thanh sử dụng tài khoản ngân hàng số 8209912041982 mang tên Trương Thị Thanh chuyển tiền đến số tài khoản 34510000485877 mang tên Nguyễn Thị Huyền cho Huyện vay số tiền 1.262.000.000đ. Từ ngày 17/7/2023 đến ngày 18/10/2023, Huyện chuyển khoản trả lại cho chị Thanh số tiền 1.407.500.000đ. Ngoài ra, chị Thanh còn nhờ nhiều tài khoản khác chuyển tiền cho Huyện vay

- Chị Trần Thị Thủy Hoa, sinh năm 2000, trú tại thôn Làng Chang, xã Hòa Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang: Từ ngày 10/8/2023 đến 29/8/2023 chị Hoa dùng tài khoản ngân hàng số 21510003109895 và số tài khoản 2153109895 mang tên Trần Thị Thủy Hoa chuyển tiền đến số tài khoản 34510000485877 mang tên Nguyễn Thị Huyền số tiền 140.000.000đ, ngày 30/8/2023, Huyện chuyển tiền đến tài khoản 21510003109895 cho chị Hoa số tiền 64.000.000đ; từ ngày 18/9/2023 đến ngày 17/10/2023 bị cáo Huyện chuyển vào tài khoản 2153109895 cho chị Hoa số tiền 477.400.000đ.

- Anh Dương Văn Tuấn, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố Tân Long, thị trấn Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang: Ngày 01/10/2023 anh Tuấn dùng tài khoản ngân hàng số 102873488687 mang tên Dương Văn Tuấn chuyển tiền đến số tài khoản 34510000485877 mang tên Nguyễn Thị Huyền số tiền 50.000.000đ, ngày 16/10/2023 anh Tuấn dùng tài khoản số 8209205088780 mang tên Dương Văn Tuấn chuyển đến số tài khoản 34510000485877 cho bị cáo Huyện số tiền 110.000.000đ.

Ngoài số tiền cho vay qua hình thức chuyển khoản, ngày 29/5/2023 chị Thanh ra Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Bắc Quang nộp tiền vào số tài khoản 102873142414 mang tên Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1981, trú tại thôn Xuân, xã Vĩnh Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (là chị gái của Huyện) theo yêu cầu của Huyện số tiền 300.000.000đ; ngày 09/6/2023 chị Thanh cho Huyện vay tiền mặt, Huyện viết Giấy vay tiền 400.000.000đ. Từ ngày 31/5/2023 đến ngày 31/8/2023 chị Thanh cầm tiền mặt đến Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang nộp vào tài khoản 34510000485877 của Huyện 620.000.000đ. Tổng số tiền chị Thanh chuyển khoản và nhờ tài khoản của người khác cho Huyện vay là 2.882.000.000đ. Qua trình vay tiền của chị Thanh, Huyện đã chuyển khoản vào tài khoản của chị Thanh và của Trần Thị Thủy Hoa để trả lại cho chị Thanh tổng số tiền 1.954.900.000đ. Huyện còn nợ chị Thanh số tiền 863.100.000đ.

định: Sau khi nhân được tiền của bị hại, Nguyễn Thị Huyền đã sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân, trả nợ, đi du lịch, tiếp xúc gặp gỡ, tặng quà cho các bị hại ngoài các khoản đã thể hiện trên lịch sử giao dịch tại các Ngân hàng. Đồng thời Nguyễn còn nhiều lần trả nợ, chi tiêu bằng tiền mặt, hiện nay Nguyễn không nhớ chính xác và không có giấy tờ chứng minh nên không xác định được số tiền mà Nguyễn còn nợ các bị hại đã chi tiêu như thế nào. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không tạm giữ

được số tiền trên.
Cáo trạng số 19/CT-VKSHG-P1 ngày 12/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Huyền về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Huyền xác nhận toàn bộ diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, nhất trí với toàn bộ nội dung kết luận giám định, không có ý kiến bổ sung thêm, bị cáo biết hành vi của

Đôi với số tiền Nguyễn Thị Huyền còn nợ các bị hại. Quá trình điều tra xác các bị hại, không có khả năng thanh toán số tiền là 16.393.690.996đ. đã khác phục cho các bị hại tổng số tiền là 89.100.543.999đ. Bị cáo còn nợ của của các bị hại với tổng số tiền 105.495.234.995đ. Quá trình giao dịch thỏa thuận của bị cáo và các bị hại, xác định bị cáo Nguyễn Thị Huyền lừa đảo chiếm đoạt Căn cứ vào kết quả điều tra, tài liệu giải trình, sao kê tài khoản Ngân hàng

M5 do cùng một người viết ra.
Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Huyền trên mẫu căn giám định kỹ hiệu A3 so với chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Huyền trên các mẫu so sánh kỹ hiệu từ M1 đến mẫu so sánh kỹ hiệu từ M1 đến M5 có phải do cùng một người viết ra không.

Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Huyền trên các giám định kỹ hiệu A2, A4, A5 so với chữ viết đứng tên Nguyễn Thị Huyền trên các chữ viết đứng tên Nguyễn Thị Huyền trên các mẫu so sánh kỹ hiệu từ M1 đến M5 do cùng một người viết ra.

Chữ viết đứng tên Nguyễn Thị Huyền trên các mẫu căn giám định kỹ hiệu A3, A4, A5 so với chữ viết đứng tên Nguyễn Thị Huyền trên các mẫu so sánh kỹ hiệu từ M1 đến M5 do cùng một người ký ra không.

phải do cùng một người ký ra không.
Chữ viết đứng tên Nguyễn Thị Huyền trên các mẫu so sánh kỹ hiệu từ M1 đến M5 có "Bên vay (ký ghi rõ họ tên)" trên mẫu giám định kỹ hiệu từ A2 so với chữ viết, chữ

2. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Huyền, dưới mục ký hiệu từ M1 đến M5 có phải do cùng một người viết ra không.
Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Lan trên mẫu căn giám định kỹ hiệu A1 so với ký đứng tên Nguyễn Thị Huyền trên các mẫu so sánh

M1 đến M5 do cùng một người viết ra.
A1 so với chữ viết đứng tên Nguyễn Thị Huyền trên các mẫu so sánh kỹ hiệu từ M1 đến M5 do cùng một người viết ra.

1. Chữ viết đứng tên Nguyễn Thị Lan trên các mẫu căn giám định kỹ hiệu A1 so với chữ viết đứng tên Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Thị Lan.
Chữ viết đứng tên Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Thị Lan.

Ngày 07/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang Quyết định trung cầu giám định số 197/CSHS (Đ2) trung cầu giám định chữ ký, chữ viết

Tại Bản kết luận giám định số 120/KL-KTSHS ngày 18/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận:

mình là vi phạm pháp luật, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã rất ân hận về lỗi làm của mình nên đã tác động gia đình khác phục hậu quả các bị hại; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hình phạt cho bị cáo.

Các bị hại Phạm Thị Hiền, Nguyễn Thị Văn Anh, Hoàng Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Mai trình bày: Toàn bộ lời khai của bị cáo Huyền tại phiên tòa và nội dung Cao trảng nêu là đúng với diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử quyết vụ án theo quy định của pháp luật, buộc bị cáo Huyền phải trả lại cho các bị hại theo số tiền còn phải trả như ban Cao trảng đã nêu.

Bị hại Nguyễn Thị Ngọc Trinh bày: Số tiền bị cáo Huyền còn phải bồi thường cho bà là 1.099.999.997đ. Trong giai đoạn điều tra, ngày 30/11/2023 em trai của bị cáo Huyền là Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1987, vợ là Hoàng Thị Bay, tỉnh Hà Giang đã thông nhất nhượng lại cho bà Ngọc vườn cam do vợ chồng anh Hùng, chị Bay thuê của ông Trần Văn Căn, sinh năm 1976, trú tại Đồi 2, thôn Nhà, xã Đông Tâm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang sử dụng và thu hai cam trong thời gian 17 năm với giá 550.000.000đ để khác phục hậu quả cho bị cáo Huyền. Tuy nhiên, việc làm gây trở ngại thu nhập đến nay vẫn chưa hoàn chỉnh, chỉ có thỏa thuận giữa bà và vợ chồng anh Hùng, chị Bay mà chưa có ý kiến của chủ đất cho thuê trong cam. Vì vậy, tại phiên tòa bà Ngọc thay đổi quan điểm là vẫn yêu cầu bị cáo Huyền phải bồi thường cho bà toàn bộ số tiền 1.099.999.997đ; các gây trở ngại thỏa thuận toàn bằng vườn cam sẽ không còn giá trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội, đưa ra các chứng cứ tại hiện trường bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Huyền; phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả của tội phạm; các tình tiết tăng nặng, giám nhẹ tách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: 1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Huyền phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huyền từ 17 năm đến 19 năm tù; Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt với Bản án số 382/2022/HSPT ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huyền 08 năm tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Buộc bị cáo Nguyễn Thị Huyền phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 25 năm đến 27 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 20/10/2023).

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Huyền.

3. Về tách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Thị Huyền phải bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 9.912.160.000đ (lăm trìn).

Luật sư Nguyễn Thị Thanh Tuyết, bảo chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Huyền
 và Giang và
 quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát tỉnh Hà Giang và
 dùng, tách nhiệm dân sự và nghĩa vụ chịu án phí đối với bị cáo Huyền. Tuy
 nhiên, qua trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Huyền thành khẩn khai báo, tỏ
 ra ăn năn hối cải; đã bồi thường phần lớn thiệt hại cho các bị hại trước thời
 điểm vụ án bị khởi tố là 89 tỷ đồng. Do đó, về mức hình phạt, quan điểm của
 Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử căn nhắc xử phạt bị cáo Huyền mức án từ 15
 đến 17 năm tù, tổng hợp hình phạt với bản án phúc thẩm do Tòa án cấp cao tại
 Hà Nội xét xử, buộc bị cáo Huyền phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản

Thường vụ Quốc hội.
 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
 và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự,
 5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Huyền phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

để đảm bảo thi hành án.
 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đối với số tiền 11.561.500đ,
 - Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 28/LPT-CSHS ngày 23/10/2023

sử dụng;
 Phiếu trả lời xác minh xe, chủ xe mang tên Nguyễn Văn Tùng, xe đã cũ, đã qua
 RL4ZR69G294001299 số máy 2KD7826775, dung tích xi lanh 2494cm³, căn cứ
 loại FORTUNER, màu bạc, xe mang biển kiểm soát 23A-1330.21, số khung
 + Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA số
 dùng vào việc liên lạc với các bị hại để phạm tội;
 + Tích thu sung Ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động, bị cáo sử
 dụng hình sự;

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật Hình sự, Điều 106 Bộ Luật Tố
 tụng hình sự;

- Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ 10, phường Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang số tiền 1.099.999.000đ
- Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Vinh Tuy, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang số tiền 863.100.000đ
- Bồi thường cho chị Trương Thị Thanh, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Tụ xã Tân Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang số tiền 78.820.000đ (làm tròn).
- Bồi thường cho bà Trần Thị Hương, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Tân Lâm, xã Tân Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang số tiền 2.500.000.000đ.
- Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1970, địa chỉ: Tổ dân phố Tân Lập, thị trấn Vinh Tuy, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang số tiền 962.146.000đ.
- Bồi thường cho chị Hoàng Thu Hương, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 10, phường Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang số tiền 962.146.000đ.
- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Văn Anh, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 10, phường Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang, số tiền 202.595.000đ.
- Bồi thường cho bà Phạm Thị Hiền, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 12, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang số tiền 4.205.500.000đ.

[3]. Về căn cứ định tội và định khung hình phạt: Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Huyền trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa thông nhất, không có mâu thuẫn, phù hợp với lời khai của các bị hại; lời khai của các bị hại, người làm chứng, người liên quan; Biên bản đối soát tiền giữa bị cáo Huyền và các bị hại; cùng các tài liệu liên quan khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Thời gian vào tháng 5 năm 2022, trong thời gian được hoãn chấp hành bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, bị cáo Nguyễn Thị Huyền lên thành phố Hà Giang tìm thuê nhà để mở cửa hàng kinh doanh buôn bán gạo. Bản thân bị cáo không có vốn, nợ nần nhiều nên cần tiền để trả nợ, thông qua các mối quan hệ quen biết bị cáo Huyền đã dùng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin sai sự thật về việc làm ăn buôn bán của mình là buôn bán gạo với số lượng lớn, rất cần

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt các bị hại Lê Thị Nga (*có đơn xin vắng mặt*); Trần Thị Hương và Trương Thị Thanh (*không lý do*), sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và các bị hại khác; xét thấy sự Vắng mặt của các bị hại Lê Thị Nga, Trần Thị Hương, Trương Thị Thanh không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, vì trong giai đoạn điều tra đã có lời khai của các bị hại đầy đủ. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, người liên quan; Biên bản đối soát tiền giữa bị cáo Huyền và các bị hại; cùng các tài liệu liên quan khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Thời gian vào tháng 5 năm 2022, trong thời gian được hoãn chấp hành bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, bị cáo Nguyễn Thị Huyền lên thành phố Hà Giang tìm thuê nhà để mở cửa hàng kinh doanh buôn bán gạo. Bản thân bị cáo không có vốn, nợ nần nhiều nên cần tiền để trả nợ, thông qua các mối quan hệ quen biết bị cáo Huyền đã dùng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin sai sự thật về việc làm ăn buôn bán của mình là buôn bán gạo với số lượng lớn, rất cần

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀN AN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhân định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, người liên quan; Biên bản đối soát tiền giữa bị cáo Huyền và các bị hại; cùng các tài liệu liên quan khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Thời gian vào tháng 5 năm 2022, trong thời gian được hoãn chấp hành bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, bị cáo Nguyễn Thị Huyền lên thành phố Hà Giang tìm thuê nhà để mở cửa hàng kinh doanh buôn bán gạo. Bản thân bị cáo không có vốn, nợ nần nhiều nên cần tiền để trả nợ, thông qua các mối quan hệ quen biết bị cáo Huyền đã dùng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin sai sự thật về việc làm ăn buôn bán của mình là buôn bán gạo với số lượng lớn, rất cần

Nhưng người bị hại có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận gì. Kết thúc phần tranh luận, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thị Huyền tỏ rõ sự ăn năn hối cải và đề nghị HĐXX xem xét giữa tình và lý để cho bị cáo được hưởng mức ăn thấp nhất để bị cáo sớm trở về với cộng đồng và gia đình.

Phân tranh luận, bị cáo Huyền nhất trí quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

đề đàm bào quyền và lời ich hợp pháp cho anh Tùng.

chức xe ô tô để đảm bảo thi hành án: 1/2 giá trị chiếc xe sẽ trả lại cho anh Tùng phần tiền nhỏ. Vì vậy, kính mong Hội đồng xét xử xem xét chi trả lại 1/2 Van Tùng (*chồng của bị cáo*) tích góp được, bị cáo Huyền chỉ đóng góp một quan điều tra thu giữ, nguồn gốc số tiền mua xe ô tô chủ yếu là của anh Nguyễn an theo quy định của pháp luật. Về vật chứng là chiếc xe ô tô TOYOTA, Co

tiền để gom hàng làm cho các bị hại tương thất đồng ý cho Huyện vay tiền. Khi vay được bị cáo đều trả gốc và một khoản tiền cao hơn rất nhiều lãi Ngân hàng cho các bị hại và nói là chia lãi của việc buôn gạo làm cho các bị hại tin tưởng tiếp tục cho bị cáo vay lại với số tiền lớn hơn. Bị cáo Huyện vay tiền của người này để trả cho người kia xoay vòng và chi tiêu cá nhân dần đến không có khả năng trả nợ cho các bị hại. Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thị Huyền lừa đảo chiếm đoạt của 08 bị hại là 105.495.234.995đ.

[4]. Bị cáo Nguyễn Thị Huyền có đầy đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự; nhân thực được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng do bản chất tham lam, không chịu lao động nhưng vẫn muốn có tiền để hưởng thụ, tiêu xài hoang phí nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, là khách thể được pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tính hình trật tự trị an tại địa phương. Do bị cáo nỡ nản nhiều người và cần tiền để trả nợ nên đã lợi dụng sự cao tin của các bị hại, bị cáo dùng thủ đoạn gian dối gửi cho các bị hại xem hình ảnh, video về các kho hàng gạo lớn do bị cáo tự quay của các cơ sở bán gạo của người khác, để các bị hại tin tưởng là bị cáo có kho gạo đang thu gom để xuất khẩu ra nước ngoài. Các bị hại tin tưởng bị cáo làm ăn buôn bán chân chính, cần tiền để đầu tư mua gạo, thêm nữa bị cáo hứa với các bị hại việc buôn gạo được lợi nhuận rất cao, nên sau khi bán được gạo sẽ chia lợi nhuận cho các bị hại (không thốt thườn lãi suất cụ thể). Để tạo dựng được lòng tin, uy tín, sau mỗi lần vay tiền của các bị hại, bị cáo đều trả toàn bộ hoặc một phần nợ gốc đã vay và một khoản tiền lợi nhuận cao hơn rất nhiều lãi Ngân hàng để cho các bị hại tin tưởng để tiếp tục cho bị cáo vay tiền tiếp. Bị cáo đánh vào tâm lý ham lợi nhuận của các bị hại, sau khi vay được tiền bị cáo đã sử dụng trả nợ xoay vòng và chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Huyền đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự với tình tiết khung tăng nặng hình phạt từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân.

[5]. Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Huyền thực hiện 02 lần trở lên hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với 08 bị hại nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Huyện có tiền án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo chưa chấp hành án, chưa được xóa án tích, tội này ngày 26/5/2022, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử tại Bản án hình sự phúc thẩm số 382/2022/HSPT, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huyền 08 năm tù. Như vậy, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, lần phạm tội này được xác định là tại phạm nguy hiểm. Do đó, bị cáo Nguyễn Thị Huyền bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tội phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[11]. Đối với các giấy tờ gồm: Chứng nhận đăng ký xe ô tô TOYOTA, số loại FORTUNER, Biển kiểm soát 23A-130.21, tên chủ xe Nguyễn Văn Tùng; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 30808662 và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số AD22/0988557 là giấy tờ kèm theo chiếc ô tô của TOYOTA, số loại FORTUNER, Biển kiểm soát 23A-130.21 bị thu giữ, nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra lưu trong hồ sơ vụ án là không bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Vì

thi hành an.
hiệu TOYOTA FORTUNER, màu bạc, biển kiểm soát 23A-130.21, để đảm bảo do Huyền là người làm chủ và quyết định. Vì vậy, cần tạm giữ chiếc xe ô tô nhân Tùng; lời khai của bị cáo Huyền cũng thể hiện việc quản lý kinh tế trong gia đình được các bị hại chuyển tiền, Huyền nhiều lần chuyển khoản vào tài khoản của anh doạt tiền của họ, trong giai đoạn điều tra có đầy đủ tài liệu chứng minh sau khi (t), thời điểm bị cáo Huyền đang thực hiện hành vi lừa đảo các bị hại để chiếm nhiên, thời điểm mua xe ô tô vào năm 2023 (theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô thời kỳ hôn nhân, về nguyên tắc chung là tài sản chung của 02 vợ chồng. Tuy chủ sở hữu chiếc xe trên. Chiếc xe ô tô được anh Tùng và bị cáo Huyền mua trong (Huyền). Qua tài liệu điều tra, xác minh và tra cứu hồ sơ xe ô tô xác định Tùng là kiểm soát 23A-130.21, đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Tùng (là chồng bị cáo [10]. Đối với 01 xe ô tô nhân hiệu TOYOTA FORTUNER, màu bạc, biển

hiện hệ với các bị hại để thực hiện hành vi phạm tội.
hình cam ứng màu đen, nhân hiệu OPPO RENO 65G của bị cáo Huyền đã sử dụng Luật Tố tụng hình sự, tích thu sung ngân sách nhà nước; 01 điện thoại di động màn [9]. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ

bộ sung đối với bị cáo.
lợi dùng nghề nghiệp để phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt Nguyễn Thị Huyền nghề nghiệp là lao động tự do, công việc không ổn định; không 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Xét thấy, bị cáo đồng, cam đảm nhiệm chức vụ, cam hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 [8]. Về hình phạt bổ sung: Tái khóa 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

chung đối với loại tội phạm này.
quy tắc của cuộc sống, bảo đảm tinh thần đề riêng đối với bị cáo và phòng ngừa hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các thời hạn, xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã trong; cần áp dụng Điều 50 về căn cứ quyết định hình phạt và Điều 38 về tài có [7]. Về hình phạt chính: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng hình đối với bị cáo.

Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi 89.100.543.999đ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 bị cáo đã khác phục số tiền đã chiếm đoạt của các bị hại với tổng số tiền là nhân hội cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; xét xử bị cáo nhân thực được hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn [6]. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua trình điều tra, truy tố,

[19]. Chị Trần Thị Hương vắng mặt tại phiên tòa, trong giai đoạn điều tra chị Hương xác nhận số tiền bị cáo Huyện còn phải trả cho chị là 78.820.000đ (mười tám triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng). Xét thấy yêu cầu đòi bồi thường của chị Hương là hoàn toàn tự nguyện nên

chấp nhận. thường là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Mai chi đề nghị bị cáo Huyện phải trả một phần trong tổng số tiền còn phải bồi không yêu cầu bị cáo Huyện bồi thường, cũng không yêu tính lãi. Xét thấy, việc bà bồi thường cho bà số tiền 2.500.000đ (mười triệu đồng), số tiền còn lại là 1.269.550.000đ (một tỷ hai trăm sáu mươi chín triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) và bồi thường. Do đó, bà Mai chỉ yêu cầu bị cáo Huyện phải trả 3.769.550.000đ. Tuy nhiên, bị cáo Huyện còn nợ tiền của nhiều người, khó có thể bồi thường cho bà số tiền bị cáo Huyện còn chưa trả cho bà

[18]. Bà Nguyễn Thị Mai trình bày số tiền bị cáo Huyện còn chưa trả cho bà 962.146.000đ (mười triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm đồng), không yêu cầu tính lãi là có căn cứ, dùng quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[17]. Chị Hoàng Thu Hương yêu cầu bị cáo Huyện bồi thường số tiền 202.595.000đ (mười triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng) và không yêu cầu bị cáo Huyện phải trả lãi là có căn cứ, dùng quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[16]. Chị Nguyễn Thị Văn Anh yêu cầu bị cáo Huyện phải bồi thường số tiền 202.595.000đ (mười triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng) và không yêu cầu bị cáo Huyện phải trả lãi là có căn cứ, dùng quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[15]. Bà Lê Thị Nga vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong giai đoạn điều tra Bà Nga trình bày bị cáo Huyện còn nợ bà số tiền 5.212.979.999đ (năm tỷ hai trăm mười hai triệu chín nghìn chín trăm chín mươi chín đồng), chị Nga không yêu cầu bị cáo Huyện phải trả lãi trong vụ án này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[14]. Bà Phạm Thị Hiền yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Huyền bồi thường số tiền 4.205.500.000đ (mười triệu hai trăm năm nghìn năm trăm đồng) và không yêu cầu tính lãi. Xét thấy, yêu cầu của bà Hiền là có căn cứ, dùng quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[13]. Về tách nhiệm dân sự: Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thị Huyền lừa đảo chiếm đoạt của 08 bị hại là 105.495.234.995đ - 89.100.543.999đ (đã bồi thường) = 16.394.690.996đ. Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra chị Lê Thị Nga không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.212.979.999đ, tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Mai chỉ yêu cầu bị cáo Huyện phải bồi thường cho chị số tiền 2.500.000.000đ/ (chị Mai không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.269.550.000đ), do đó số tiền bị cáo Huyện còn phải bồi thường cho các bị hại là 9.912.160.000đ (tám triệu), cụ thể như sau:

[12]. Đối với số tiền 11.561.500đ, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Huyền khai nhận, đây là số tiền bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại nhưng chưa chi tiêu hết. Vì vậy, cần tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 28/LPT-CSHS ngày 23/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đối với số tiền 11.561.500đ, để đảm bảo thi hành án.

Vậy, sau khi nhận được Bản án sơ thẩm, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang phối hợp với Tòa án nhân dân giải quyết để chuyển sang Cục Thi hành án dân sự theo quy định và gửi lại ngay Biên bản giao nhận vật chứng cho Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang để lưu vào hồ sơ vụ án.

[25]. Chị Phan Ngọc Lâm, sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố Tân Lập, thị trấn Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; khoảng đầu tháng 10/2023, Huyện vay của chị Lâm số tiền 188.000.000đ. Ngày 17/10/2023, bị cáo Huyện

no. Vợ chồng chị Mai Tuấn Anh không đề nghị giải quyết.
39.179.450.000đ, hiện các bên chưa đòi chiểu được khoản tiền Huyện đang còn cho vợ chồng anh Tuấn Anh và nhờ anh Tuấn Anh rút tiền mặt với tổng số tiền tính vay tiền của vợ chồng chị Tuấn Anh, bị cáo Huyện đã chuyển khoản trả lại Huyện vay nhiều lần với tổng số tiền 36.349.050.000 đ và vay bằng tiền mặt, qua Từ ngày 10/01/2022 đến ngày 11/10/2023 anh Tuấn Anh đã chuyển khoản cho năm 1980, cùng trú tại xóm 4, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; [24]. Anh Mai Tuấn Anh, sinh năm 1979 và vợ là Mai Thị Thủy Hằng, sinh

chồng chị Nguyễn Thị Miên không đề nghị giải quyết.
bằng tiền mặt, hiện các bên chưa đòi chiểu được khoản tiền Huyện còn nợ. Vợ chuyển khoản trả lại cho vợ chồng chị Miên số tiền 754.000.000đ và nhiều lần 8.563.000.000đ, qua trình vay tiền của vợ chồng chị Miên, bị cáo Huyện đã Dùng chuyển khoản cho bị cáo Huyện vay nhiều lần với tổng số tiền Quang, tỉnh Hà Giang; Từ ngày 04/01/2022 đến ngày 16/10/2023 chị Miên và anh Dũng, sinh năm 1980, cùng trú tại thôn Xuân Hoà, xã Tân Quang, huyện Bắc [23]. Chị Nguyễn Thị Miên, sinh năm 1984 và chồng là anh Phạm Ngọc

tiền Huyện còn nợ. Vợ chồng chị Huyện và anh Dũng không đề nghị giải quyết.
12.030.800.000đ và nhiều lần bằng tiền mặt, hiện các bên chưa đòi chiểu được số Huyện, bị cáo Huyện đã chuyển khoản trả lại cho vợ chồng chị Huyện số tiền khoản cho bị cáo Huyện vay 17.508.020.000đ, qua trình vay tiền của vợ chồng chị Quang, tỉnh Hà Giang; Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 28/8/2023 chuyển tiền qua tài (là chồng của chị Huyện) cùng trú tại thôn Xuân Hoà, xã Tân Quang, huyện Bắc Chị Nguyễn Thị Huyện, sinh năm 1995 và anh Nguyễn Minh Tuấn, sinh năm 1992 [22]. Trong vụ án này, còn nhiều cá nhân khác cho bị cáo Huyện vay tiền như:

cứ, cần được chấp nhận.
phải bởi thông số dư 1.099.999.000đ (lạm tron) và không yêu cầu tính lãi là cơ căn bảo đảm tính pháp lý nên bà Ngọc thay đổi quan điểm, vẫn yêu cầu bị cáo Huyện với giá 550.000.000đ. Tuy nhiên, đến nay thủ tục giấy tờ về sự thỏa thuận đó chưa gian 17 năm tại Đội 2, thôn Nhà, xã Đông Tâm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang thay cho bị cáo bằng hình thức cho bà Ngọc sử dụng và thu hai cam trong thời Thành, xã Vĩnh Phúc, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang từ nguyên bởi thường em trai bị cáo là Nguyễn Văn Hùng, vợ là Hoàng Thị Bay, cùng trú tại Thôn Vĩnh [21]. Đòi với ý kiến của bà Nguyễn Thị Ngọc cho rằng trong giải đoàn điều

Thanh là không dùng quy định của pháp luật, nên không được chấp nhận.
theo lãi xuất của Ngân hàng kể từ ngày 01/6/2023 đến khi trả hết tiền cho chị yêu cầu chị Thanh đề nghị tính lãi xuất đối với số tiền bị cáo còn phải bởi thông số tiền 863.100.000đ của chị Thanh là cơ căn cần được chấp nhận. Riêng đối với 01/6/2023 đến khi trả hết tiền cho chị Thanh. Xét thấy, yêu cầu đòi bởi thông số (nợ gốc) và tiền lãi tính theo lãi suất cho vay tiêu dùng của Ngân hàng kể từ ngày điều tra chị Thanh có yêu cầu bị cáo Huyện phải trả cho chị số tiền 863.100.000đ [20]. Chị Trương Thị Thanh vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong giải đoàn

[30]. Từ những nhân định nêu trên, Cao trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thị Huyền phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là dùng người, dùng tội; nội dung lừa đảo và quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng điều luật, xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[29]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[28]. Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị Huyền có địa chỉ ở Hà Nội, theo các bị hại Nguyễn Thị Ngọc, Nguyễn Thị Mai, Nguyễn Thị Văn Anh được bị cáo Huyền gửi hình ảnh, đưa cho xem là bị cáo lấy mẫu trên mạng tải về điện thoại rồi tự điện thông tin vào xong đi thuê in ra chụp gửi, cho các bị hại xem để tào lộng tin đối với các bị hại. Sau đó bị cáo tự hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đó đi. Qua trình điều tra Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không xem xét hành vi này đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[27]. Chị Hoàng Thị Bay, sinh năm 1987, trú tại: Thôn Vĩnh Phúc, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (là em dâu của bị cáo Nguyễn Thị Huyền): Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 02/9/2023 chị Bay dùng số tài khoản số 8209205260181 và số tài khoản 34610000266644 mang tên Hoàng Thị Bay chuyển đến tài khoản 34510000485877 mang tên Nguyễn Thị Huyền cho bị cáo vay với tổng số tiền 23.168.740.000đ, ngoài ra chị Bay còn vay tiền của chị Bùi Thị Xuân, sinh năm 1970, trú tại thôn Vĩnh Phúc, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang qua tài khoản ngân hàng số tiền 3.115.077.000 đồng và chị Vũ Thị Thìn, sinh năm 1976, trú tại thôn Vĩnh Phúc, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang nhiều lần qua tài khoản với số tiền 2.732.042.000 đồng và nhiều lần vay của chị Xuân, chị Thìn bằng tiền mặt để cho Huyền vay bằng tiền mặt, bị cáo Huyền chuyển khoản trả cho chị Bay với tổng số tiền 29.320.260.000đ và nhiều lần tiền mặt. Hiện nay chị Bay còn nợ chị Bùi Thị Xuân số tiền 300.000.000đ, nợ chị Vũ Thị Thìn 240.000.000đ. Do bị cáo Huyền và Hoàng Thị Bay chưa xác định được chính xác việc vay nợ với bị cáo Huyền, chị Bay không có đề nghị gì. Do những căn cứ trên cho bị cáo Nguyễn Thị Huyền vay tiền nhưng không đề nghị giải quyết nên Cơ quan điều tra không xem xét trong vụ án này là có căn cứ. do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[26]. Bà Ngưu Thị Giao, sinh năm 1974, trú tại thôn Năm Tủa, xã Đông Tâm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang: Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 28/8/2023 bà Giao chuyển khoản cho bị cáo Huyền vay nhiều lần với tổng số tiền 16.514.500.000đ và tiền mặt. Qua trình vay tiền của bà Giao, bị cáo Huyền đã chuyển khoản trả lại cho bà Giao số tiền 13.285.520.000đ, ngoài ra bị cáo đã trả bà Giao nhiều lần bằng tiền mặt, hiện bà Giao chưa đòi chiểu được khoản tiền bị cáo còn đang nợ. Bà Giao không đề nghị giải quyết.

cho bị cáo vay số tiền 300.000.000đ. Chị Lâm không đề nghị giải quyết.

chuyển khoản trả chị Lâm số tiền 188.000.000đ, sau đó chị Lâm chuyển khoản

- Bồi thường cho bà Phạm Thị Hiền, sinh năm 1974; địa chỉ: Tô 12, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang số tiền 4.205.500.000đ (Bốn tỷ hai trăm linh năm triệu, năm trăm nghìn đồng).
- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Văn Anh, sinh năm 1992; địa chỉ: Tô 10, phường Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang, số tiền 202.595.000đ (Hai trăm linh hai triệu, năm trăm nghìn đồng).
- Bồi thường cho chị Hoàng Thu Hương, sinh năm 1995; địa chỉ: Tô 10, phường Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang số tiền 962.146.000đ (Chín trăm sáu mươi hai triệu, một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).
- Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1970, địa chỉ: Tô dân phố Tân Lập, thị trấn Tuy, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang số tiền 2.500.000.000đ (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng).
- Bồi thường cho bà Trần Thị Hương, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Tân Lâm, xã Tân Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang số tiền 78.820.000đ (Bảy mươi tám triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng).

Cụ thể như sau:
 tổng số tiền 9.912.160.000đ (Chín tỷ, chín trăm mười hai triệu, một trăm sáu mươi

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Thị Huyền phải bồi thường cho các bị hại

áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Huyền.
 * Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự, không ân là 28 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt từ ngày 20/10/2023.

phạt bị cáo Nguyễn Thị Huyền 08 năm tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Buộc bị cáo Nguyễn Thị Huyền phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản số 382/2022/HSPT ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xử

2. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Huyền; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huyền 20 (hai mươi) năm tù,

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt với Bản án

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Huyền phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

QUYẾT ĐỊNH:

Vi các lẽ trên,

333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
 quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều [32]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên

lợi không biết ăn năn hối cải. Do đó, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.
 cáo đã gây ra, chưa bao đảm tính nghiêm minh của pháp luật đối với người phạm đến 17 năm tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cho bị cáo, để nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huyền mức hình phạt từ 15 năm mức hình phạt từ 17 năm đến 19 năm tù và quan điểm đề nghị của người bào chữa [31]. Đối với đề nghị của Kiểm sát viên xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huyền

6. **Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày

nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.
117.112.000đ (tam tron) án phí dân sự có giá ngạch.
án; buộc bị cáo Nguyễn Thị Huyền phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

5. **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 117.112.000đ (tam tron) án phí dân sự có giá ngạch.
giao nhân vật chứng cho Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang lưu vào hồ sơ vụ án.
số AD22/0988557 để chuyển sang Cục Thi hành án dân sự và gửi lại ngay Biên bản số AD22/0988557 để chuyển sang Cục Thi hành án dân sự và gửi lại ngay Biên bản cc giới thiệu đơn và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDP của chủ xe ô tô chung nhân kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trước giao thông loại FORTNER, biển kiểm soát 23A-130.21, tên chủ xe Nguyễn Văn Tùng; Giấy dân tỉnh Hà Giang nhân lại giấy tờ gồm: Chứng nhận đăng ký xe ô tô TOYOTA, số - Đề nghị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang, phối hợp với Tòa án nhân

để đảm bảo thi hành án.

của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đối với số tiền 11.561.500đ,
- Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 28/LPT-CSHS ngày 23/10/2023

Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang).
(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2024 giữa

xe không có gì.

sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe, kiểm tra toàn bộ bên trong
Phiếu trả lời xác minh xe, chủ xe mang tên Nguyễn Văn Tùng, xe đã cũ, đã qua
RL4ZR69G294001299 số máy 2KDD7826775, dung tích xi lanh 2494cm³, căn cứ
loại FORTNER, màu bạc, xe mang biển kiểm soát 23A-1330.21, số khung
- Tâm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA số

dùng, không bắt nguồn, không kiểm tra bên trong máy.

cảm ứng, vỏ màu đen, nhãn hiệu OPPO RENO 65G, điện thoại đã cũ đã qua sử
- Tích thu sung Ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động màn hình

106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý như sau:
4. **Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều

trường hợp pháp luật có quy định khác.

mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ
phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, cho đến khi thi hành xong, theo
hành án, nếu bị cáo không thực hiện nghĩa vụ bồi thường, thì hàng tháng bị cáo còn
Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có quyền làm đơn yêu cầu thi

(Một tỷ, không trăm chín mươi chín triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng).

phương Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang, số tiền 1.099.999.000đ

- Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm 1964; địa chỉ: Tô 10,
(Tam trăm sáu mươi ba triệu, một trăm nghìn đồng).

Lập, thi trấn Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang số tiền 863.100.000đ

- Bồi thường cho chị Trương Thị Thanh, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Tụ



19 AM MA

Vương Thị Thu Hà

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THAM
 THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA



- Nơi nhận:**
- VKSND cấp cao;
 - VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
 - PC01, PC02, PC10 CA t.Hà Tĩnh;
 - Trại tằm giam Công an t.Hà Tĩnh;
 - Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
 - Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
 - Những người tham gia tố tụng;
 - Lưu.

Trường hợp ban án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÔNG BÁO SỬA CHỮA, BỔ SUNG

Căn cứ Điều 45, 260 và Điều 261 Bộ luật Tố tụng hình sự;
Xét thấy, Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2024/HS-ST ngày 05/9/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang có sai sót cần được sửa chữa như sau:

1. Tại trang 7 dòng thứ 15 đến 19 từ dưới lên ghi: Căn cứ vào kết quả điều tra, tại hiệu giải trình, sao kê tài khoản Ngân hàng của bị cáo và các bị hại, xác định bị cáo Nguyễn Thị Huyền lừa đảo chiếm đoạt của các bị hại với tổng số tiền 105.495.234.995đ. Qua trình giao dịch thỏa thuận đã khác phục cho các bị hại tổng số tiền là 89.100.543.999đ. Bị cáo còn nợ của các bị hại, không có khả năng thanh toán số tiền là 16.393.690.996đ.

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: Căn cứ vào kết quả điều tra, tại hiệu giải trình, sao kê tài khoản Ngân hàng của bị cáo và các bị hại, xác định bị cáo Nguyễn Thị Huyền lừa đảo chiếm đoạt của các bị hại với tổng số tiền 105.494.834.995đ. Qua trình giao dịch thỏa thuận đã khác phục cho các bị hại tổng số tiền là 89.109.543.999đ. Bị cáo còn nợ của các bị hại, không có khả năng thanh toán số tiền là 16.385.290.996đ.

2. Tại trang 8, dòng thứ 9 đến 10 và dòng từ 19 đến 20 ghi: "Bị hại Nguyễn Thị Ngọc Trinh bày: Số tiền bị cáo Nguyễn còn phải bồi thường cho bà là 1.099.999.997đ. Vì vậy, tài phiên tòa bà Ngọc thay đổi quan điểm là Văn yêu cầu bị cáo Huyện phải bồi thường cho bà toàn bộ số tiền 1.099.999.997đ.";

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "Bị hại Nguyễn Thị Ngọc Trinh bày: Số tiền bị cáo Huyện còn phải bồi thường cho bà là 1.091.000.000đ. Vì vậy, tài phiên tòa bà Ngọc thay đổi quan điểm là Văn yêu cầu bị cáo Huyện phải bồi thường cho bà toàn bộ số tiền 1.091.000.000đ.";

3. Tại trang 8, dòng từ nhất từ dưới lên ghi: Số tiền 9.912.160.000đ (lăm triệu). Nay sửa chữa, bổ sung như sau: Số tiền 9.903.161.000đ (lăm triệu).

4. Tại trang 9, dòng thứ 15 từ trên xuống ghi: số tiền 1.099.999.000đ. Nay sửa chữa, bổ sung như sau: số tiền 1.091.000.000đ.

5. Tại trang thứ 11, dòng thứ 7 từ trên xuống ghi: của 08 bị hại là 105.495.234.995đ.

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: ... vậy, sau khi nhận được Bản án sơ thẩm, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang phối hợp với Toà án nhân dân Hà Giang để chuyển sang Cục Thi hành án dân sự theo quy định và gửi lại ngay

6. Tại mục [11] trang 13 ghi: ... vậy, sau khi nhận được Bản án sơ thẩm, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang phối hợp với Toà án nhân dân Hà Giang để chuyển sang Cục Thi hành án dân sự theo quy định và gửi lại ngay



Biên bản giao nhận vật chứng cho Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang để lưu vào hồ sơ vụ án. Đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang tích thu tiền huy 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phòng tiên giao thông cơ giới đường bộ số DA 3080862; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số AD22/0988557 đã hết hạn sử dụng. Đối với 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô TOYOTA, số loại FORTUNER, Biển kiểm soát 23A-130.21, tên chủ xe Nguyễn Văn Tùng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

7. Tái đoàn [13], trang 13 ghi: Về tách nhiệm dân sự ghi: Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thị Huyền lừa đảo chiếm đoạt của 08 bị hại là 105.495.234.995đ - điều tra chỉ Lê Thị Nga không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.212.979.999đ, tái phiên tòa chỉ Nguyễn Thị Mai chỉ yêu cầu bị cáo Huyện phải bồi thường cho chỉ số tiền 2.500.000.000đ/ 3.769.550.000đ (chỉ Mai không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.269.550.000đ), do đó số tiền bị cáo Huyện còn phải bồi thường cho các bị hại là 9.912.160.000đ (làm tròn), cụ thể như sau:

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: Về tách nhiệm dân sự: Tổng số tiền bị cáo Huyện Thị Huyền lừa đảo chiếm đoạt của 08 bị hại là 105.494.834.995đ - điều tra chỉ Lê Thị Nga không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.212.979.999đ, tái phiên tòa chỉ Nguyễn Thị Mai chỉ yêu cầu bị cáo Huyện phải bồi thường cho chỉ số tiền 2.500.000.000đ/ 3.769.150.000đ (chỉ Mai không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.269.150.000đ), do đó số tiền bị cáo Huyện còn phải bồi thường cho các bị hại là 9.903.161.000đ (làm tròn), cụ thể như sau:

8. Tái trang 13, mục [18] ghi: Bà Nguyễn Thị Mai trình bày số tiền bị cáo Huyện còn chưa trả cho bà là 3.769.550.000đ. Tuy nhiên, bị cáo Huyện còn nợ tiền của nhiều người, khó có khả năng thanh toán và bồi thường. Do đó, bà Mai chỉ yêu cầu bị cáo Huyện phải bồi thường cho bà số tiền 2.500.000.000đ (ng gốc), số tiền còn lại là 1.269.550.000đ ...

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: Bà Nguyễn Thị Mai trình bày số tiền bị cáo Huyện còn chưa trả cho bà là 3.769.150.000đ. Tuy nhiên, bị cáo Huyện còn nợ tiền của nhiều người, khó có khả năng thanh toán và bồi thường. Do đó, bà Mai chỉ yêu cầu bị cáo Huyện phải bồi thường cho bà số tiền 2.500.000.000đ (ng gốc), số tiền còn lại là 1.269.150.000đ ...

9. Tái trang 14, dòng thứ 16 tính từ trên xuống ghi: ... phải bồi thường đủ 1.099.999.000đ (làm tròn)

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: ... phải bồi thường đủ 1.091.000.000đ (làm tròn)

10. Tái trang 16 mục 3 Về tách nhiệm dân sự ghi: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Thị Huyền phải bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 9.912.160.000đ (Chín tỷ, chín trăm mười hai triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng). Cụ thể như sau:

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: Về tách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Thị Huyền phải bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 9.903.161.000đ (Chín tỷ, chín trăm mười một nghìn đồng). Cụ thể như sau:

11. Tái trang 16 mục 3 Về tách nhiệm dân sự ghi: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Thị Huyền phải bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 9.912.160.000đ (Chín tỷ, chín trăm mười hai triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng). Cụ thể như sau:

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: Về tách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Thị Huyền phải bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 9.903.161.000đ (Chín tỷ, chín trăm mười một nghìn đồng). Cụ thể như sau:

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HẠ NỘI
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 189/2025/HS-PT
Ngày 14 tháng 3 năm 2025

NHẬN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HẠ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Tham phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn;

Các Tham phán:

Ông Phạm Văn Nam

Ông Phùng Hai Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Minh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hạ Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hạ Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hạ Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 1174/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị Huyền, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2024/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1984, tại huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; CCCD số 002184023581, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an, cấp ngày 13/02/2023; nơi cư trú: Thôn Vĩnh Thành, xã Vĩnh Phúc, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; tình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Tay; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung Kiên (đã chết) và bà Trần Thị Châu, sinh năm 1956; có chồng là Nguyễn Văn Tùng, sinh năm 1983; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 26/5/2022, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xử phạt 08 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại Bản án hình sự phúc thẩm số 382/2022/HSPT; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 20/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Loan, Luật sư, Văn phòng Luật sư Phạm Thị Loan và Công sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Giang; có mặt.

Bị hại có kháng cáo:

- Bà Trần Thị Hương, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Tân Lâm, xã Tân Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

[1]. Tuyen bo bi cao Nguyen Thi Huyen pham toi "Lu'a dao chiem doat tai san".

[2]. Ap dung diem a khoan 4 Dieu 174; diem b, h khoan 1 Dieu 52; diem b, khoan 1 Dieu 51, Dieu 38 Bo luat Hinh su doi voi bi cao Nguyen Thi Huyen; xu phat bi cao Nguyen Thi Huyen 20 (hai mui) nam tu,

Ap dung khoan 2 Dieu 56 Bo luat Hinh su, tong hop hinh phat voi Ban an so 382/2022/HSPT ngay 26/5/2022 cua To'a an nhan dan cap cao tai Ha Noi, xu phat bi cao Nguyen Thi Huyen 08 nam tu giam ve toi "Lu'a dao chiem doat tai san". Buoc bi cao Nguyen Thi Huyen phai chap hanh hinh phat chung cua 02 ban an la 28 nam tu, toi han tu tinh tu ngay tu ngay bi cao bi bat tu ngay 20/10/2023.

[3]. Ve trach nhien dan su: Ap dung Dieu 48 Bo luat Hinh su; Dieu 589 Bo luat Dan su, buoc bi cao Nguyen Thi Huyen phai boi thuong cho cac bi hat: - Boi thuong cho ba Tran Thi Huyen, sinh nam 1977; dia chi: Thon Tan Lam, xa Tan Quang, huyen Bac Quang, tinh Ha Giang so tien 78.820.000 dong (Bay mui tam mui, tam tram hai mui nghin dong).

- Boi thuong cho chi Trung Thi Thanh, sinh nam 1982; dia chi: Thon Tu Lap, thi tran Vinh Tuy, huyen Bac Quang, tinh Ha Giang so tien 863.100.000 dong (Tam tram sau mui ba trieu, moi tram nghin dong).

Ke tu ngay ban an co hieu luc phap luat, bi hat co guyen lam don yeu cau thi hanh an, neu bi cao khong thuc hien nghĩa vụ bồi thường, thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải bồi thường an, cho đến khi thi hành xong, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trong hợp pháp luật có quy định khác.

Trong hop ban an, quy'et dinh duoc thi hanh theo quy dinh tai Dieu 2 Luat Thi hanh an dan su thi nguoi phai thi hanh an dan su co guyen yeu cau thi hanh an, tu ngu'yen thi hanh an hoac bi cuong che thi hanh an theo quy dinh tai cac Dieu 6, 7, 7a va 9 Luat Thi hanh an dan su; toi hieu thi hanh an duoc thuc hien theo quy dinh tai Dieu 30 Luat Thi hanh an dan su.

[4]. Ve an phi hinh su phuc tham: Cac bi hat ba Tran Thi Huyen va chi Trung Thi Thanh khong phai chiu an phi hinh su phuc tham.

[5]. Cac quy'et dinh khac cua ban an so tham khong co khang cao, khong bi khang nghi co hieu luc phap luat ke tu ngay het toi han khang cao, khang nghi.

[6]. Ban an phuc tham co hieu luc ke tu ngay tuyen an.

Not nhận: TÒA AN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Số 228/JSY-T. CHANH AN PHONG
Số 06/2023/CT. CHANH AN PHONG
Hàng ngày, ngày 06 tháng 06 năm 2023

VKSND tỉnh Hà Giang
TAND tỉnh Hà Giang
Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hà Giang
Cơ THADS tỉnh Hà Giang
Bi cáo (Qua TTG)
Bi hat (theo địa chỉ)
- Lưu: P.HCTP-VP, HISA.

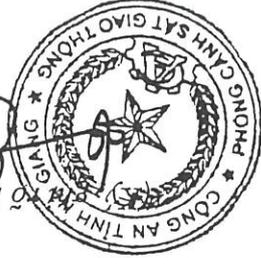
NGUYỄN TRỌNG ĐOÀN
T. CHANH AN PHONG

NGUYỄN MINH SỰNG



VIỆN HSND TMA GIANG
PHÒNG 1
Nhân hồ sơ ngày 11/11/2023
Số bất lực

Thượng tá Vương Thị Vân



P. TRƯỞNG PHÒNG

Hà Giang, ngày 13 tháng 11 năm 2023

Nguyễn Ngọc Nga

[Signature]
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ TRA CỨU

Theo đề nghị xác minh nguồn gốc phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thông tin từ
hiệu đăng ký xe, kết quả xác minh như sau:
Biển số: 23A-130.21 Ngày đăng ký:/...../..... Đăng ký xe có giá trị:
Chủ xe: NGUYỄN VĂN TÙNG
Địa chỉ: V-Thành, Vĩnh Phúc, Bắc Quang, Hà Giang
Mã định danh: 008083003224 Số điện thoại: 0359209246
Loại xe: Ô tô con Nhân hiệu: TOYOTA
Số loại: FORTUNER Màu sơn:
Số máy: 2KD7826775 Số khung: RL4ZR69G294001299
Dung tích xi lanh: 2494cm³ Công suất: kw Năm SX: 2009
Số chỗ ngồi: 7 Số chỗ dừng: Số chỗ nằm:
Trọng tải: kg Khối lượng bản
thân: kg
Khối lượng toàn bộ: kg Khối lượng kéo
theo: kg
Kích thước bao (D x R x C): 15.98178 Kích thước thùng (D x R x C): 0
Niên hạn sử dụng: Trạng thái đăng ký xe: Đăng ký sang
tên xe
Đã thu hồi đăng ký, biển số xe và sang tên cho chủ mới (nếu có):
Địa chỉ:
Mã định danh: Số điện thoại:

PHIẾU TRẢ LỜI XÁC MINH XE

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2023/TT-BCA Ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công An

Mẫu số NVDKX01



Thượng tá Phạm Văn Hùng



SỞ QUẢN LÝ GIAO THÔNG
PHÒNG 1
NHÂN HỒ SƠ NGÀY 11/11/2023
SỐ BẤT LỰC

CÔNG AN TỈNH HÀ GIANG
PHÒNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1541/PC02-D2

Hà Giang, ngày 11 tháng 11 năm 2023

V/v đề nghị xác minh nguồn gốc
Phương tiện giao thông "xe ô tô"

Kính gửi: Phòng PC08, Công an tỉnh Hà Giang.

Hiện nay Phòng PC02 Công an tỉnh đang thụ lý điều tra vụ án "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", xảy ra năm 2022, tại thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Để phục vụ công tác điều tra vụ án, Phòng PC02 đề nghị Phòng PC08 cung cấp nguồn gốc thông tin phương tiện giao thông đồng bộ đối với xe ô tô:

Nhãn hiệu: TOYOTA FORTNER.

BKS: 23A - 130.21.

Số khung: RL4ZR69G294001299.

Số máy: 2KD7826775.

Rất mong sự phối hợp của Phòng PC08.

Nơi nhận:

- Như tên (phối hợp);

- Lưu: HS.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Thống tá Phạm Văn Hưng



[Handwritten signature]



[Handwritten signature]

